

Số: /TB-HĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc phân công thành viên Ban kiểm soát Hội đồng trường thực hiện công tác giám sát các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) năm 2025 ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

Căn cứ Nghị quyết số 1645/NQ-HĐT ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về việc công nhận Ban Kiểm soát Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị quyết số 350/NQ-HĐT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) năm 2025 ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-ĐHNN ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) năm 2025 cho các đơn vị ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Nhằm giám sát, hỗ trợ các đơn vị trong trường hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN phân công thành viên Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát theo Phụ lục đính kèm.

1. Nguyên tắc phân công thành viên Ban kiểm soát Hội đồng trường thực hiện giám sát

- Ban kiểm soát Hội đồng trường (HĐT) phân công các thành viên giám sát việc thực hiện KPIs đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo giữa các đơn vị.

- Mỗi thành viên Ban kiểm soát HĐT thực hiện giám sát KPIs theo đơn vị đầu mối, có chi tiết đến từng khoa/phòng được giao nhiệm vụ. (Phụ lục kèm theo)

2. Thời gian các đơn vị báo cáo việc thực hiện các chỉ tiêu KPIs

- Giai đoạn 1: các đơn vị báo cáo số liệu thực hiện đến ngày 30/6/2025. Hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 03/7/2025.

- Giai đoạn 2: các đơn vị báo cáo số liệu thực hiện đến ngày 30/9/2025. Hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 03/10/2025.

- Giai đoạn 3: các đơn vị báo cáo số liệu thực hiện đến ngày 31/10/2025. Hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 04/11/2025.

- Giai đoạn 4: các đơn vị báo cáo số liệu thực hiện đến ngày 30/11/2025. Hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 03/12/2025.

- Giai đoạn 5: các đơn vị báo cáo số liệu thực hiện đến ngày 31/12/2025. Hoàn thành gửi báo cáo trước ngày 28/12/2025.

3. Hình thức báo cáo

Các đơn vị báo cáo tại đường link của Ban Kiểm soát Hội đồng trường gửi theo 05 mốc thời gian trên.

Đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp với Ban Kiểm soát Hội đồng trường thực hiện nghiêm túc thông báo này nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs) năm 2025 của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy (để b/c);
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan (để p/h);
- Lưu: HCTH, ĐĐT, HN01.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tuấn Minh

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HĐT GIÁM SÁT
CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ (KPIS) NĂM 2025
Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐT ngày / /2025 của Hội đồng trường

Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN)

TT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Thành viên giám sát
1	Chỉ tiêu Đại học chính quy	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
2	Chỉ tiêu tuyển sinh Bằng kép	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
3	Chỉ tiêu tuyển sinh ĐH LKQT	K.GDQT	Hoàng Nam
4	Chỉ tiêu VB2 VLVH	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
5	Chỉ tiêu tuyển sinh NCS	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
6	Chỉ tiêu tuyển sinh HVCH	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
7	Chỉ tiêu tuyển sinh HVCH LKQT	K.GDQT	Hoàng Nam
8	Chỉ tiêu tuyển sinh THCS	UMS	Hoàng Nam
9	Chỉ tiêu tuyển sinh THPT	CNN	Lê Thị Khánh Trang
10	Các khoá Nghiệp vụ sư phạm ngoại ngữ	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
11	Số giáo trình được xuất bản	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
12	Số học phần được tổ chức theo hình thức kết hợp (trực tiếp và trực tuyến)	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
13	Số giảng viên ULIS được cấp giấy chứng nhận giám khảo bài thi VSTEP	P.QTCL	Lê Thị Huyền Trang
14	Số giảng viên ULIS được cấp giấy chứng nhận ra đề thi- bài thi VSTEP	P.QTCL	
15	Số giảng viên ULIS được cấp giấy chứng nhận giám khảo bài thi VNU-Tests	P.QTCL	
16	Số giảng viên ULIS được cấp GCN về phân tích kết quả bài thi	P.QTCL	
17	Số lượng đề thi VNU-Tests (đối với tiếng Anh và các ngoại ngữ khác)	P.QTCL	
18	Số lượng đề thi HSA - Phần tiếng Anh	P.QTCL	
19	Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ khảo thí cho đối tượng ngoài trường	P.QTCL	

TT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Thành viên giám sát
20	Số bài báo quốc tế nhóm Q1, Q2	P. KHCN&HTPT	Lê Thị Khánh Trang
21	Số đơn đăng ký SHTT, giải pháp hữu ích, sáng chế được chấp nhận hợp lệ (hồ sơ)	P. KHCN&HTPT	
22	Số nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường được thành lập	P. KHCN&HTPT	
23	Xuất bản sách chuyên khảo (tiếng Việt, tiếng nước ngoài)	P. KHCN&HTPT	
24	Số dự án hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học	P. KHCN&HTPT	
25	Số đề tài KHCN hợp tác với địa phương	P. KHCN&HTPT	
26	Tỷ lệ sinh viên tham gia các hoạt động của Đề án trong năm học 2024-2025	P. KHCN&HTPT	Nguyễn Thị Ngọc Anh
27	Tỷ lệ sinh viên có các sản phẩm thể hiện hoạt động ĐMST, NCKH và KN trong năm học 2024-2025	P. KHCN&HTPT	
28	Tỷ lệ sinh viên có các sản phẩm tham gia hội thi, diễn đàn, hội nghị về ĐMST, NCKH và KN các cấp	P. KHCN&HTPT	
29	Tỷ lệ sinh viên có sản phẩm khoa học, ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp được lựa chọn vào Ngân hàng dự án tiềm năng	P. KHCN&HTPT	
30	Số ý tưởng sáng tạo, đề tài khoa học, dự án khởi nghiệp được triển khai thực tế và cho ra sản phẩm có ích cho xã hội hoặc được công bố	P. KHCN&HTPT.	
31	Số hoạt động được tổ chức bởi kênh hỗ trợ giáo dục ngoại ngữ phổ thông (ULIS CONNECT) bậc THCS và bậc THPT	P.KHCN&HTPT	Lê Thị Huyền Trang
32	Tỷ lệ giữ chân người học (ĐHCQ, SDH, VB2, LKQT)	P.ĐT&NH	Nguyễn Thị Ngọc Anh
33	Tỷ lệ sinh viên có việc làm trong quá trình học tập tại trường	P.ĐT&NH	
34	Tỷ lệ gia tăng học bổng ngoài ngân sách (so với năm 2024)	P.ĐT&NH	
35	Tỷ lệ sinh viên LKQT đạt yêu cầu đầu vào về năng lực tiếng sau 01 năm	K.GDQT	Hoàng Nam
36	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên (Dựa trên số lượng người học được khảo sát)	P.QTCL	Lê Thị Huyền Trang

TT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Thành viên giám sát
37	Tỷ lệ sinh viên VB2 tốt nghiệp đúng hạn	P.ĐT&NH	Nguyễn Thị Ngọc Anh
	Tỷ lệ sinh viên LKQT tốt nghiệp đúng hạn	K.GDQT	Hoàng Nam
38	Tỷ lệ sinh viên QH.2021 tốt nghiệp đúng hạn (Sau 4 năm)	P.ĐT&NH	Nguyễn Thị Ngọc Anh
39	Tỷ lệ HVCH/NCS tốt nghiệp đúng hạn	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
40	Tỷ lệ học viên sau đại học có công bố khoa học	P.ĐT&NH	Nguyễn Văn Đoàn
41	Số lượng học sinh, sinh viên đi học tập và trao đổi ở nước ngoài	P. KHCN&HTPT	Lê Thị Huyền Trang
42	Số lượng giảng viên đi học nghiên cứu sinh	P.QTĐH	Nguyễn Đoàn Phương
43	Số lượng giảng viên hoàn thành học vị tiến sĩ	P.QTĐH	
44	Giảng viên đạt chức danh GS, PGS	P.QTĐH	
45	Thu hút giảng viên ngoài trường có chức danh GS, PGS, học vị tiến sĩ	P.QTĐH	
46	Hoàn thành việc đánh giá năng lực CDS ở 3 nhóm đối tượng (1. giảng viên / giáo viên phổ thông; 2. chuyên viên; 3. lãnh đạo/quản lý)	P. QTNL	
47	Xây dựng cơ chế trả lương gắn với vị trí việc làm và hiệu suất công việc	P. QTNL	Lê Thị Khánh Trang
48	Hoàn thành KĐCL 01 CTĐT Đại học (Ngôn ngữ Anh) và 03 CTĐT Sau đại học (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, LL và PPGD Bộ môn Tiếng Trung)	P.QTCL	Lê Thị Huyền Trang
49	Số lượng học giả quốc tế phản hồi về xếp hạng đại học lĩnh vực ngôn ngữ hiện đại (Modern languages)	P.QTCL	
50	Số lượng nhà tuyển dụng phản hồi về xếp hạng đại học lĩnh vực ngôn ngữ hiện đại (Modern languages)	P.QTCL	
51	Nguồn thu từ hoạt động hợp tác đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao tri thức	P. QTNL	Lê Thị Khánh Trang
52	Hoàn thành đề án đổi mới cơ chế tổ chức và hoạt động của THCS Ngoại ngữ	UMS	Hoàng Nam

TT	Nội dung	Đơn vị đầu mối	Thành viên giám sát
53	Xuất bản số đặc biệt kỷ niệm 70 năm thành lập Khoa NN&VH Nga và Khoa NN&VH Trung Quốc	P. KHCN&HTPT	Lê Thị Khánh Trang
54	Hoàn thành cải tạo giảng đường nhà B3 và lắp đặt thang máy giảng đường nhà A2	P. QTNL	Nguyễn Văn Đoàn
55	Cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống Cơ sở dữ liệu đại học HEMIS của Bộ GD-ĐT	P. QTĐH	Nguyễn Đoàn Phương

Tổng số 55 KPIs ./.